TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 10 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Tiến Hóa;

Ông Lưu Ngọc Khoa;

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức tiến hành mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 09/10/2017 đối với bị cáo:

Bàn Trần T; sinh năm: 1995; Tại: Cao Bằng; Nơi ĐKNKTT: Thôn 11, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Dao; con ông Bàn Sành Q (sinh năm 1974) và bà Bàn Thị P (sinh năm: 1974); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 05/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2014/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/8/2016. Đến ngày 20/6/2017, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức khởi tố điều tra về tội "Trộm cắp tài sản". Nhân thân: Ngày 15/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2012/HSST). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/4/2013. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015 thì bị cáo T được coi là đã xóa án tích; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2017 cho đến nay. Hiện tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Ông Giàng A S, sinh năm: 1971; địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đoàn Thị L, sinh năm: 1979; địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bàn Sành Q, sinh năm: 1974; địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức, tỉnh ĐăkNông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Trần T tạm trú tại Bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông là đối tượng nghiện ma túy, đang có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từng có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Trong tháng 5/2017, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 25/5/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47D1 - 334.63 từ nhà đi chơi tại bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Khi đi ngang qua rẫy của ông Giàng A S tại bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông bị cáo thấy nhà rẫy không có ai trông coi liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo dựng xe mô tô trước cửa nhà rẫy, dùng đá đập phá ổ khóa rồi đi vào bên trong nhà. Tại đây, bị cáo phát hiện có nhiều bao phân bón NPK nhãn hiệu "Đất xanh" và phân Kali nhãn hiệu "Phú Mỹ" xếp chồng lên nhau. Bị cáo lần lượt vác 02 bao phân NPK và 04 bao phân Kali ra ngoài chất lên xe, chở thành 03 chuyến mỗi chuyến 02 bao. Trên đường mang phân đi bán thì bị cáo gặp một người đàn ông (không rõ họ, tên) đang chở cây điều đi trồng. Bị cáo dừng xe hỏi "Có mua phân bón không?" và được người đàn ông đồng ý. Bị cáo bán 06 bao phân với giá 600.000 đồng. Sau khi có tiền, bị cáo sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Do chưa bị phát hiện và đã hết tiền tiêu xài nên bị cáo lại có ý định đi trộm cắp tài sản của gia đình ông Giàng A S. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/5/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47D1 - 334.63 đến nhà rẫy của ông S, phá khóa cửa lấy trộm 16 bao phân bón hữu cơ nhãn hiệu "Ba con gà" rồi chở trước 02 bao ra bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông để bán. Dọc đường, bị cáo gặp một người đàn ông (không rõ họ, tên) đang đứng bên đường sửa xe máy. Bị cáo dừng xe hỏi có mua phân bón không thì được người đàn ông đồng ý. Sau khi thỏa thuận giá cả, bị cáo dùng xe mô tô chở tiếp 7 chuyến, mỗi chuyến 02 bao bán cho người đàn ông. Số tiền thu được của 16 bao là 1.600.000 đồng, bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân.

Vụ thứ hai: Vào lúc 12 giờ ngày 30/5/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47D1 - 334.63 đến chơi tại bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Tại đây, bị cáo tình cờ gặp một thanh niên tên là T (không xác định được nhân

thân lai lịch) bị cáo mời T về nhà mình chơi. Khi hai người đi ngang qua quán tạp hóa của chị Đặng Thị L thuộc bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông, bị cáo vào quán để mua thuốc lá hút, còn T đứng ở ngoài. Bị cáo vào trong quán thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo phá cửa phía sau nhà chị L rồi vào bên trong lấy một vỏ bao phân để đựng tài sản trộm cắp. Tại quán, bị cáo lấy trộm 32 con dao các loại, 10 lưỡi dao băm mì, 06 gói bột ngọt nhãn hiệu Aone loại 400g, 04 gói bột ngọt nhãn hiệu Aoen loại 100g, 01 cây thuốc lá nhãn hiệu "Tây Đô", 01 cây thuốc lá ngựa nâu, 01 cây thuốc lá hiệu "Bottos xanh", 02 gói thuốc lá ngựa trắng, 02 gói thuốc lá nhãn hiệu "Caraven A", 12 chai nước ngọt nhãn hiệu "Sting" loại 330ml, 15 sợi dây cao su (dùng để buộc đồ chở trên xe máy) dài 1,6 mét, 15 lon bia "SaiGon Lager", 01 chiếc áo khoác da màu đen (không rõ nhãn hiệu), 01 chiếc áo thun trắng (không rõ nhãn hiệu) rồi bỏ vào trong bao. Sau đó, bị cáo ra gọi T mang bao đựng tài sản trộm cắp được chất lên xe. Tiếp đó, bị cáo quay trở lại lấy trộm 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Fujikawa 5200 màu xanh, 01 bình ắc quy nhãn hiệu "Dongnai N100", 01 cân xăng A92 hai lít, 01 con ngan nặng khoảng 03kg và số tiền 600.000 đồng. Một số tài sản gồm nước ngọt, thuốc lá, bia… bị cáo sử dụng hoặc vứt bỏ, số còn lại, bị cáo cất dấu tại khu vực bờ đập thuộc bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Riêng số tiền trộm cắp được, bị cáo đưa cho T 400.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân. Đến ngày 03/6/2017, bị cáo mang số tài sản cất dấu tại bờ đập bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông để đi tiêu thụ thì bị Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông phát hiện nhưng bị cáo trốn thoát. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tiến hành xác minh và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Bản định giá tài sản số 16 ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đăk Nông, kết luận: 02 bao phân bón nhãn hiệu "Đất xanh" (Phân NPK) có giá 1.000.000 đồng; 04 bao phân bón Kali nhãn hiệu "Phú Mỹ" có giá 1.480.000 đồng, 16 bao phân bón nhãn hiệu "Ba con gà" có giá 2.720.000 đồng. Gía trị tài sản bị cáo trộm cắp của ông Giàng A S trong vụ thứ nhất là 5.200.000 đồng.

Tại bản định giá tài sản số 16 ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đăk Nông, kết luận: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu "Fujikawa 5200" giá trị 1.500.000 đồng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu "Dongnai N100" giá trị 1.000.000 đồng; 12 chai nước ngọt nhãn hiệu "Sting" loại 330ml có giá 90.000 đồng; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu "Tây Đô" có giá 60.000 đồng; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu "Ngựa nâu" có giá là 200.000 đồng; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu "Bottos xanh" có giá là 75.000 đồng; 02 gói thuốc lá ngựa trắng có giá là 40.000 đồng; 02 gói thuốc lá nhãn hiệu "Caraven A" có giá là 40.000 đồng; 15 lon bia "SaiGon Lager" có giá 135.000 đồng; 15 sợi dây co (Dây cao su) có giá 150.000 đồng; 06 gói bột ngọt nhãn hiệu "Aoen" loại 400g có giá là 155.400 đồng; 4 gói bột ngọt nhãn hiệu "Aone"

loại 100g có giá 26.000 đồng; 02 chiếc áo giá trị 70.000 đồng; 02 lít xăng A92 có giá 34.300 đồng; 01 con vịt xiêm 03 kg có giá 180.000 đồng; 05 con dao tông cán bằng gỗ dài 42cm có giá là 225.000 đồng; 11 con dao phay cán sắt dài 36cm, mũi dao tày vuông, rộng 07cm có giá là 605.000 đồng; 09 con dao phay cán gỗ dài, mũi dao tày vuông, rộng 06cm có giá là 360.000 đồng; 07 con dao phay cán gỗ dài 38cm, mũi dao nhọn, bản rộng 06cm có giá là 315.000 đồng; 10 lưỡi dao băm mì dài 26cm, rộng 09cm có giá là 300.000 đồng. Gía trị tài sản là 5.560.700 đồng, cộng với số tiền 600.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của chị L trong vụ thứ hai là 6.160.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp mà có của ông Giàng A S và chị Đặng Thị L là 11.360.700 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông đã thu giữ và tiến hành giao trả lại 05 con dao tông cán bằng gỗ dài 42cm; 11 con dao phay cán sắt dài 36cm, mũi dao tày vuông, rộng 07cm; 09 con dao phay cán bằng gỗ, mũi dao tày vuông, bản rộng 06cm; 07 con dao phay cán bằng gỗ dài 38cm, mũi dao nhọn, bản rộng 06cm; 10 lưỡi dao băm mì dài 26cm, rộng 09cm; 01 áo khoác da màu đen; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu “Tây Đô”; 05 sợi dây cao su dài 1,6 mét; 04 gói bột ngọt nhãn hiệu “Aoen” loại 100g; 06 gói bột ngọt nhãn hiệu “Aoen” loại 400g; 03 lon bia sài sòn xanh; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Fujikawa 5200 màu xanh; 01 bình ắc quy nhãn hiệu “Dongnai N100” cho chị Đặng Thị L là chủ sở hữu hợp pháp. Tổng giá trị các tài sản mà chị L đã nhận được là 4.073.700 đồng, số tài sản còn bị mất giá trị 2.087.000 đồng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu đen, biển số 47D1 - 334.63 do bị cáo sử dụng để chở các tài sản trộm cắp được là của ông Bàn Sành Q. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã xác định ông Q không biết bị cáo dùng chiếc xe vào việc phạm tội nên đã tiến hành giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Giàng A S và chị Đặng Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số: 41/Ctr – VKS ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Bàn Trần T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Trần T thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lợi dụng sự vắng mặt của người bị hại ông Giàng A S và chị Đặng Thị L, trong thời gian từ ngày 25/5/2017 đến ngày 30/5/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà ông Giàng A S và vào quán tạp hóa của chị L để thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Vụ thứ nhất bị cáo trộm cắp 02 lần vào ngày 25/5/2017 và ngày 28/5/2017 tại nhà rẫy của ông

Giàng A S chiếm đoạt được 22 bao phân bón các loại giá trị 5.200.000 đồng. Vụ thứ hai vào ngày 30/5/2017, trộm cắp của chị Đặng Thị L 01 máy cưa xăng, 01 bình ắc quy và các loại tài sản khác giá trị 5.560.700 đồng và số tiền 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 11.360.700 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 (Áp dụng 02 tình tiết: Phạm tội nhiều lần và Tái phạm) ; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Trần T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2017.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại 32 con dao các loại; 10 lưỡi dao băm mì dài 26cm, rộng 09cm; 01 áo khoác da màu đen; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu "Tây Đô"; 05 sợi dây cao su dài 1,6 mét; 04 gói bột ngọt nhãn hiệu "Aoen" loại 100g; 06 gói bột ngọt nhãn hiệu "Aoen" loại 400g; 03 lon bia sài gon xanh; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Fujikawa 5200 màu xanh; 01 bình ắc quy nhãn hiệu "Dongnai N100" cho chị Đặng Thị L là chủ sở hữu hợp pháp; Giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu đen, biển số 47D1 - 334.63 cho ông Bàn Sành Q là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho những người bị hại ông Giàng A S số tiền 5.200.000 đồng và chị Đặng Thị L số tiền 2.087.000 đồng.

Phần tranh luận bị cáo Bàn Trần T thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải và xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên trong thời gian từ ngày 25/5/2017 đến ngày 30/5/2017, bị cáo đã có hành vi thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Vụ thứ nhất bị cáo trộm cắp 02 lần vào ngày 25/5/2017 và ngày 28/5/2017 tại nhà rẫy của ông Giàng A S chiếm đoạt được 22 bao phân bón các loại trị giá 5.200.000 đồng. Vụ thứ hai vào ngày 30/5/2017, trộm cắp của chị Đặng Thị L 01 máy cưa xăng, 01 bình ắc quy và các loại tài sản khác trị giá 5.560.700 đồng và số tiền 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 11.360.700 đồng. Số tiền bị cáo bán phân bón được 2.200.000 đồng, bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân. Số tiền 600.000 đồng trộm cắp được của chị L, thì bị cáo sử dụng 200.000 đồng vào mục đích cá nhân, còn số tài sản trộm cắp thì bị cáo có thứ sử dụng hoặc vứt bỏ, số còn lại bị cáo cất dấu tại khu vực bờ đập thuộc bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Do đó, hành vi của bị cáo Bàn Trần T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

"Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

1 – Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 5.200.000 đồng cho ông Giàng A S và số tiền 2.087.000 đồng cho chị Đặng Thị L, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần chấp nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần vào các ngày 25/5/2017 và ngày 30/5/2017, mỗi lần giá trị trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng, như vậy hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng năng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 – BLHS; ngoài ra bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đây là tình tiết tăng năng "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 – BLHS, vì vậy bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" và "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 – BLHS. HĐXX sẽ áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Từ những phân tích nêu trên HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông đã thu giữ và tiến hành giao trả lại 05 con dao tông cán bằng gỗ dài 42cm; 11 con dao phay cán sắt dài 36cm, mũi dao tày vuông, rộng 07cm; 09 con dao phay cán bằng gỗ, mũi dao tày vuông, bản rộng 06cm; 07 con dao phay cán bằng gỗ dài 38cm, mũi dao nhọn, bản rộng 06cm; 10 lưỡi dao băm mì dài 26cm, rộng 09cm; 01 áo khoác da màu đen; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu "Tây Đô"; 05 sợi dây cao su dài 1,6 mét; 04 gói bột ngọt nhãn hiệu "Aoen" loại 100g; 06 gói bột ngọt nhãn hiệu "Aoen" loại 400g; 03 lon bia sài sòn xanh; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Fujikawa 5200 màu xanh; 01 bình ắc quy nhãn hiệu "Dongnai N100" cho chị Đặng Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu đen, BKS 47D1 - 334.63 do bị cáo sử dụng để chở các tài sản trộm cắp được là của ông Bàn Sành Q. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã xác định ông Q không biết bị cáo dùng chiếc xe vào việc phạm tội nên đã tiến hành giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật, HĐXX căn cứ vào giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận định giá tài sản, cũng như biên bản giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp thì chị L đã nhận lại số tài sản có giá trị 4.073.700 đồng, còn số tài sản thiệt hại còn lại có giá trị là 2.087.000 đồng; ông Giàng A S bị thiệt hại với số tiền 5.200.000 đồng. Vì vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại ông Giàng A S số tiền 5.200.000 đồng và chị Đặng Thị L số tiền 2.087.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 5.200.000 đồng cho ông Giàng A S, cho chị Đặng Thị L số tiền 2.087.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường số tiền 5.200.000 đồng cho ông Giàng A S, số tiền 2.087.000 đồng cho chị Đặng Thị L.

Đối với đối tượng tên T cùng đi với bị cáo trong vụ trộm cắp tài sản của chị Đặng Thị L. Qúa trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào có kết quả sẽ xem xét xử lý sau.

Về án phí: Buộc bị cáo Bàn Trần T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Trần T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 (áp dụng 02 tình tiết: Phạm tội nhiều lần và Tái phạm); Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Trần T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bàn Trần T phải bồi thường cho những người bị hại ông Giàng A S số tiền 5.200.000 đồng, cho chị Đặng Thị L số tiền 2.087.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Buộc bị cáo Bàn Trần T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 182.175 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Bị cáo Bàn Trần T biết quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phường và nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Tiến Thọ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện. Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.